Chuyện Đi Tây

**Lê Đình Thương**

Thời xa xưa tôi đọc chuyện”Đi Tây” của Nhất Linh mấy lượt, thích cái trào phúng của một tác giả tôi luôn khâm phục. Từ bé bố mẹ tôi theo học trường Tây, chữ nghĩa quốc ngữ không dược mấy, nhiều lần làm trò cười cho bạn bè. Nhất là anh bạn “Già Thuận” nói tôi “ đã không biết chữ mà đòi dùng chữ!”

Vâng oái ăm thật. Chương trình trung học tôi dùng toàn tiếng Pháp. Tôi được phép chọn hai sinh ngữ là Anh văn và Việt văn, mỗi tuần hai giờ. Cha Bình, người dạy lớp Việt văn, cứ mỗi lần bực mình khi đọc bài vở lai căng của chúng tôi, thường hay mắng: “tụi bây là Việt gian”. Tôi không quên ông hay đọc truyện Tiêu SơnTáng Sĩ trong lớp, nhắc khóe chúng tôi đừng quên Tây là thực dân. Vâng, con xin cám ơn Cha. Nhờ Cha mà nhiều đứa bạn tôi sau này làm báo, viết văn khá chững chạc như Bùi Xuân Quang, Nguyễn Xuân Hồng là những bạn sinh sống ở Pháp bao nhiêu năm trường. Nhờ Cha mà tôi cũng quyết tâm xữ dụng tiếng mẹ đẻ cho ra hồn, cũng rặn ra được vài bài thơ lục bát. Nhưng tôi vẫn biết mình cũng yếu lắm. Nhiều lúc đang làm việc, sực nhớ một từ ngữ, gọi điện thoại để hỏi anh BS Lê văn Lân, người có vốn văn chương vô cùng sâu rộng. May là lúc đó anh làm cho Sở Y Tế Tiểu Bang NJ, tương đối nhàn rổi.

Trở lại chuyện đi Tây, thực ra đó  cũng là một ước mơ của tôi, hồi đó nó xa vời quá. Cuối năm 1959, tôi ra bến tàu Sài Gòn tiển đưa người bạn thân Nguyễn Xuân Hồng đi Paris học mà lòng xốn xang. Bà thầy bói đã nói tôi chưa có số xuất ngọai mà. Lủi thủi về Đại Học Khoa Học Sài Gòn theo lớp PCB. Năm sau , lại tiển thêm một bạn thân khác là Hà Thúc Đạt đi Le Havre học về hàng hải. Hai đứa nó gặp nhau ở Paris, chụp hình gởi về có tháp Eiffel, hình vườn Luxembourg có kèm câu văn của Anatole France, làm tôi thêm tủi phận. Không hiểu khi ấy vì ấm ức không đi Tây được hay vì mới biết yêu mà tôi đã hỏng kỳ thi cuối năm PCB ở Sàigon? Thôi đành thú thực vì ham chơi thì đúng hơn. Vào Saigon học, tôi ở nhà người dì ruột. Dì lấy Dược Sư Hồ Đắc Ân cũng xuất thân trường dược ở Pháp, hồi  đó có Viện Bào Chế tư đặt tên các thuốc đều có chữ AN ở cuối cùng như Eucalyptan, Algan, vv..Trong nhà có người giúp việc là các xẩm, ngồi vào bàn ăn theo kiểu Tây, muỗng nĩa đàng hoàng. Dượng tôi tính tình phóng khoáng, con trai lớn HDK cùng tuổi với tôi, hai đứa chơi thân lắm. Thỉnh thoảng dúi tiền vào túi tôi, bảo: “ mây đứa bây học nhiều rồi phải đi chơi” faire la bombe”. Giải trí. Nhưng không bắt buộc lúc nào cũng giải trí lành mạnh đâu. Thời ấy, một số mgia đình khá giả ở Saigòn sống mới mẻ như vậy, hơi Tây một chút đấy. Con trai đang thời phong độ, không cần khuyến khích tụi tô icũng đã quá trời rồi! Lúc đó , mấy đứa bạn trong nhóm em họ tôi, cứ lái xe toàn là MGA, Triumph TR3, MG Midget Sprite…mà tôi lại là thằng mê xe, lúc ấy chỉ có chiếc Lambretta mua rẻ một ông già vừa mới thua bạc ở trường đua Phú Thọ. Rốt cuộc chơi nhiều , học hơi ít. Mất đi một năm, ba mẹ tôi điệu ngay về Huế để ntham gia lớp PCB đầu tiên. Lúc ấy trường Y Khoa Huế mới ra lò. Thế là mộng điTây tan tành mây khói. Ngay cả sống như Tây cũng không còn; hết có báo Paris Match, Ciné Revue hàng tuần. Về nhà ngồi trên phản ăn cơm chén đủa quanh cái mâm đồng. Tự an ủi mình : Ta về ta tắm ao ta . Cũng nhờ không khí trầm lặng ở Huế mà nhóm bạn bè thân tình cùng chia sẽ những khó khăn của một Đại Học Y Khoa buổi ban đầu nên bẳng đi một thời gian tôi không hoài vọng đi Tây nữa.

Khổ nổi cây muống lặng mà gió chẳng ngừng! Bảo táp tháng tư đen 1975, trại tù cộng sản không biết sống chết ra sao, cho tới lúc liều lĩnh vượt biển, chỉ cầu xin đến bến tự do, tôi không hề nghĩ tới Tây hay Mỹ, Gia nã Đại hay Úc Châu cho đến khi may mắn cặp vào đảo Pulao Bidong ở Mã Lai vào cuối tháng tư năm 1979. Thờii cao điểm nhất với dân số 40,000 trên hòn đảo 1 dặm vuông này. Số thứ tự đến của chiếc tàu chúng tôi là 402. Lúc ấy trên đảo, người ta chỉ mới giải quyết cho đi hết tàu thứ sáu mà thôi. Vợ tôi lại mang bầu ba tháng! Bối rối băng khoăng, chẳng biết làm sao. Thêm nữa, trong thân chẳng mang giấy tờ gì, chỉ có mảnh bằng Tú Tài Pháp mang theo vì nghỉ nếu lỡ đi đường bị bắt, thì giấy tờ ấy là ít tai hại nhất.

Thế rồi sau nhiều ngày theo dõi giờ giấc làm việc của  phái đoàn Pháp trên đảo. Một đêm nọ, tôi đột kích một đoàn viên trong phái đoàn Pháp. Dùng tiếng Pháp hay nhất của mình, tôi chỉ xin anh ta cho tôi 2 phút để trình bày hoàn cảnh khó khăn của vợ tôi. Rằng, với văn hóa nhân bản của Pháp mà tôi đã bao năm theo học, tôi mong sao con tôi được sinh ra yên ổn ở trên đất Pháp tự do thay vì ở nơi thiếu thốn khó khăn trên đảo tị nạn. Tôi  còn chuồi mãnh bằng duy nhất của tôôi  kèm tấm giấy tên họ cả gia đình tôi cho anh ta. Trời đất xui khiến, anh ta sinh lòng cảm động  thật sự và hứa sẽ giúp tôi.

Quả nhiên hai tuần sau, tôi được kêu lên phỏng vấn, và chưa đầy hai tháng sau gia đình tôi đã rời đảo Pulau Bidong qua Kuala Lumpur làm thủ tục đi Pháp. Thế là mộng đi Tây của tôi nay mới thành tựu, tuy trong bối cảnh hơi đau lòng. Không phải đi du học, hay du lịch, mà là bỏ đất nước, bỏ lại cha mẹ già đi tìm đất dung thân. Cũng vào lúc ấy, vị đương kim tổng thống Pháp, Jacques Chirac, nguyên thị trưởng thàmh phố Paris, đang o bế cảm tình của dân Pháp đối với đám dân tị nạn người vượt biển. Chuyến máy bay đưa nhóm 300 người tị nạn từ Kuala Lumpur đến Paris là do Ông Chirac thuê  cho. Lúc máy bay đáp xuống phi trường Charles de Gaulle ngày 15 tháng 7năm 1979, đích thân Ông Chirac ra đón, dĩ nhiên với phóng viên TV ầm ỉ. Không hiểu từ đâu có người chạy tới kéo tay tôi: Anh vui lòng đại diện cho cả nhóm nói vài lời với Ông Thị Trưởng đi! Thế là không những tôi được  đặt chân tới đất Pháp, mà còn bắt tay Vị Tổng Thống tương lai của  nước Pháp trước mặt đài truyền hình, báo chí. Bà dì của vợ tôi ở Bordeaux đang xem TV chợt thấy mặt tôi: có phải Thương, chồng Túy đấy không? Bà hỏi chồng BS Nguyễn Ngọc Giao. À té ra tụi nó vượt biên thoát khỏi CS được rồ!  Mấy bạn thân của tôi cũng nhờ đó biết tin, chạy đến centre Debrousse đón chúng tôi. Nguyễn Xuân Hồng, Hà Thúc Đạt, trong bộ tứ chúng tôi thường hay gọi nhau là Les Mousquetaires, nay mới đúng là 20 năm mới gặp lại nhau như tiểu thuyết nhan đề” Vingt ans après” của  văn hào Alexandre Dumas. Chỉ còn thiếu một tay là Võ Đình Ngọc, đang trong lao tù cộng sản VN. Mặc  dầu thoát hiểm, đến đất lành, gặp bạn thân, nhưng không hiểu sao Paris lúc đó không hấp  dẫn như trong trí tưởng tượng của tôi thủa nào. Hà Thúc Đạt đón chúng tôi về nhà, khỏi ở trại tạm trú. Sophie, vợ Đạt, bà đầm tóc vàng chính cống , tuy mới quen, đã ân cần sốt sắng, vừa lo làm thủ tục giấy tờ, vừa đem đi xem Paris cho thỏa chí mấy mươi năm chờ mong.

Thất vọng đầu tiên: tôi đến nộp đơn tại sở Y Tế để thi lại bằng hành nghề bị trể ba ngày. Phải chờ 1 năm sau mới nộp lại được cho kỳ thi tới. Nhiều nhân vật ngay trong bộ Y Tế cố gắng xoay sở cho cũng không thay đổi được guồng máy. Để an ủi tôi được cấp giấy cho phép hành nghề y tá trong khi chờ đợi. Người ta giúp tìm việc cho tôi cũng nhanh và giúp thuê nhà ở Sceaux, cách  Paris độ 10km. Mấy tháng đầu làm ở bệnh viện Blignicauch Paris 30km, sáng sớm dậy 5 giờ sáng,lái xe mất 1 tiếng , bắt đầu ca lúc 6:30sáng. Sau được về làm y tá trưởng  viện dưỡng lão ở Sceaux chỉ đi bộ về nhà. Phui  tá cho tôi thì có 6 vị y tá và 1 bà Sơ quản lý. Trên đầu chỉ có Bác sĩ Giám Đốc, mỗi tháng xoẹt qua 1 lần. Tháng 9 năm 1979, thằng con út của tôi ra đời làm dân Tây nửa mùa.

Đời sống cũng tạm ổn định, với 4 ̣đứa con, tiền trợ cấp gia đình ( allocation familiale) cũng gần bằng tiền lương. So với lương một bác sĩ mới vào nghề lương tôi cũng không thua bao nhiêu. Biết tiếng Pháp cũng như văn hóa Pháp, chúng tôi không có khó khăn hòa mình vào đời sống xã hội nầy.Tuy nhiên , tôi không có thì gìờ , hay nói đúng hơn, không có tâm trạng để đón nhận những món ăn tinh  thần mà tôi hằng mong tưởng: thưởng thức  những kho tàng nghệ thuật, văn hóa, kiến trúc của nước Pháp. Lái xe trong Paris ồn ào, rộn ṛip, tôi lại nhớ Saigon, đi xem các lâu đài vùng sông Loire, tôi lại nhớ các lăng tẩm ở Huế, ăn foie gras ở Toulouse tôi thấy không ngon bằng nem Huế, đi trên con đường lát đá cục thấy gồ ghề không bằng đường lát gạch ở làng tôi, bách bộ trên bờ sông Seine thì ôi thôi làm sao bằng sông Hương thơ mộng của cố đô, muốn hát nhỏ bài Sous les ponts de Paris thì lại văng vẳng tiếng hò Huế.

Vợ tôi cũng cùng một tâm trạng, nhân chuyện nộp đơn thi lại bị trể nãi, ngõ ý muốn qua Mỹ sống. Với một lý do toán học giản dị: ở Pháp vợ tôi chỉ có một người em, ở Mỹ bà có tới 8. Đối với tôi lúc ấy ở đâu cũng là lưu lạc tha hương. Mộng Đi Tây đã thành tựu mà tôi cũng tỉnh mộng. Thôi thì Pháp cũng vậy, Mỹ cũng vậy. Chứ nếu không giờ này tôi chắc đang hì hục giúp các anh chị ở Paris tổ chức Đại Hội Quốc Tế Y Nha  Dược kỳ III  thay vì đang lo sốt vó chuẩn bị cho. Đại Hội Y Sĩ VN tại Hoa Kỳ năm 2001 tại New York. ◼